TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-DS	*An Khê, ngày 14 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06/01/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2024/TLST-DS ngày 06/9/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N1 (V); địa chỉ: A T, Phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Công N - Trưởng phòng G - Chi nhánh B; địa chỉ: A H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (Theo Giấy ủy quyền số 37/UQ-BGL-HCNSNQ ngày 06/9/2024 của Giám đốc V - Chi nhánh B).

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thị Dạ T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ: Chị Đặng Thị Dạ T thừa nhận có vay tiền tại Ngân hàng V Chi nhánh B - Phòng G (gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số 1331/23/PGDAK ngày 21/12/2023, trị giá 1.600.000.000đ. Tạm tính đến ngày 05/01/2025, chị T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc: 1.600.000.000đ và số tiền nợ lãi trong hạn là 114.008.605đ, nợ lãi quá hạn là 7.807.290đ, tổng cộng gốc và lãi là 1.721.815.895đ *(Một tỷ bảy trăm hai mươi mốt triệu tám trăm mười lăm nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng)*.

2.2. Về phương án trả nợ: Trong thời hạn từ ngày 06/01/2025 đến ngày 15/02/2025, chị Đặng Thị Dạ T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V Chi nhánh

B - Phòng G số tiền 1.721.815.895đ *(Một tỷ bảy trăm hai mươi mốt triệu tám trăm mười lăm nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng)* và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/01/2025 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng.

Trường hợp chị Đặng Thị Dạ T vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/06/07NHNT ngày 06/7/2022; Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/06/07NHNT ngày 06/7/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/08/NHNT ngày 04/8/2022 để thu hồi nợ đối với: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 33, tờ bản đồ số: Khu Q, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 984046 do Sở T1 cấp ngày 04/6/2018. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 503, tờ bản đồ số: 59, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ 941371 do Sở T1 cấp ngày 20/5/2022. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1695; tờ bản đồ số: 13, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ 698060 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T1 cấp ngày 23/6/2022.

2.3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.625.000đ. Chị Đặng Thị Dạ T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng là 10.625.000đ nên chị T phải thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền 10.625.000đ.

2.4. Về án phí: Mức án phí hòa giải thành của số tiền 1.721.815.895đ trong vụ án là: [36.000.000đ + (3% x 2.088.393.347đ)] x 50% = 31.827.238đ. Chị Đặng Thị Dạ T chịu số tiền án phí là 31.827.238đ *(Ba mươi mốt triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi tám đồng).* Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 30.900.000đ *(Ba mươi triệu chín trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0013216 ngày 06/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông